*Thứ Hai ngày 29 tháng 01 năm 2025*

**Môn: Tiếng Việt**

**Bài 106: ưu –ươu**

**( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần **ưu, ươu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưu, ươu**.

Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ưu**, vần **ươu.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Hươu, cừu, khướu và sói**.

- Viết đúng các vần **ưu, ươu**, các tiếng (con) **cừu**, **hươu** (sao) cỡ nhỡ (trên bảng con).

Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

Biết quan tâm, giúp đỡ mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Mở đầu:**  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Điều ước* (bài 111).  - Bài đọc muốn nói lên điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Hình thành kiến thức:**  - Giới thiệu bài:  ***2.1. Dạy vần ưu***:  - GV viết**: ư, u**. Gọi HS đánh vần **ưu**  - YC HS tìm tiếng có vần **ưu.** Phân tích vần **ưu**, tiếng **cừu**. Đánh vần, đọc trơn: *ư - u - ưu / cờ - ưu - cưu - huyền - cừu / con cừu.*  ***2.2. Dạy vần ươu***: GV viết **ư, ơ, u.** Gọi HS đánh vần ươu, đọc trơn: ươ - u - ươu / hờ - ươu - hươu / hươu sao.  *\* Củng cố*: Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.  **3. Thực hành luyện tập**  **3.1 Mở rộng vốn từ:** (BT2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng - tổ chức vui)  - GV chỉ hình, nêu YC: Mỗi HS là 1 cầu thủ, cần sút trúng bóng vào khung thành có vần **ưu**, có vần **ươu**.  - GV chỉ từng quả bóng, 1 HS đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: **ốc bươu, quả lựu, ngải cứu**,...  - Cho HS tham gia trò chơi.  -Nhận xét, tuyên dương.  - GV chỉ từng quả bóng, cả lớp: Tiếng **bươu** có vần **ươu**. Tiếng **lựu** có vần **ưu**.  ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **ưu, ươu, con cừu, hươu sao**.  b) Viết vần: **ưu, ươu**  - Gọi 1 HS đọc vần **ưu, ươu**, nói cách viết.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao cách nối nét giữa **ư** và **u**, dấu râu đặt trên **ư**. / Làm tương tự với vần **ươu**.  - YC HS viết vần mới học,  c) Viết tiếng: (con) **cừu, hươu** (sao)  - GV vừa viết mẫu: **cừu**, vừa hướng dẫn. Chú ý dấu huyền đặt trên **ư**. / Làm tương tự với tiếng **hươu**.  - YC HS viết từ. | -2 HS đọc bài cũ và TLCH.  -Lớp nghe, nhận xét.  -HS phân tích, đánh vần, vần ưu.  -HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **con cừu**  - Đánh vần, đọc trơn con cừu ( cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS phân tích, đánh vần vần ươu, hươu sao( cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS đánh vần, đọc trơn vần ưu, con cừu, ươu, hươu.    HS đọc thầm, làm bài.  - 2 HS lên bảng thi sút bóng (dùng phấn nối bóng với khung thành). Cầu thủ 1 sút bóng có vần ưu vào khung thành **ưu**. Cầu thủ 2 sút bóng có vần **ươu** vào khung thành **ươu./** Báo cáo kết quả: Sút bóng có tiếng **bươu** vào khung thành vần **ươu**,... Cả lớp bình chọn người thắng cuộc (sút đúng, nhanh).  -HS nêu.  - HS viết: **ưu, ươu** (2 lần).  HS viết: (con) **cừu, hươu** (sao) (2 lần). |

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3.2. Tập đọc (BT 3)**  a) GV chỉ hình minh hoạ bài **Hươu, cừu, khướu và sói**, giới thiệu hình ảnh từng con vật: **hươu, cừu, khướu và sói.**  b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; đọc lời kêu cứu của cừu, tiếng la to của khướu với giọng phù hợp. Giải nghĩa: **be** (tiếng cừu hoặc dễ kêu to), **co giò chạy** (co cao chân chạy vội).  c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **hươu, cừu, khướu, suối, mò tới, thấy vậy, co giò chạy, lao tới vồ, cứu tôi với, chạy mất.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 12 câu. GV đánh số thứ tự từng câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu (3 và 4), (7 và 8).  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc 2 đoạn (8 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc g1) Ghép đúng  - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  - 1 HS làm mẫu: a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu.  - HS làm bài.  - 1 HS đọc kết quả (GV giúp HS nối các vế câu trên bảng lớp).  - Cả lớp đọc kết quả (chỉ đọc từ ngữ): a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. b) Khướu - 1) làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất. c) Ba bạn - 2) từ đó thân nhau.  GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao?  - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?  => Câu chuyện khen ngợi những người bạn tốt biết giúp nhau, chống lại kẻ ác.  **4**.**Vận dụng trải nghiệm:**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | -Theo dõi  -Lắng nghe  -Luyện đọc từ ngữ trên bảng  -HS xác định câu  -Đọc từng câu  -Hs đọc nối tiếp từng câu  -Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn  -HS theo dõi  -HS đọc.  -HS phát biểu.  - HS nhắc lại.  (HS có thể thích cừu vì cừu tốt bụng, thấy sói đến, báo có sói để hươu trốn chạy. Có thể thích khướu vì khướu thông minh, la to “Hổ tới kìa!”, để đánh lừa, doạ sói, khiến sói sợ, bỏ cừu, chạy mất).  HS phát biểu. |

\* Điều chỉnh bổ sung:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-------------------------🙢 🗁 🙠-------------------------**